

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 01/8/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch
Ông Nguyễn Minh Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 284/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 27/6/2025; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Điêu Thị Kiều Tr**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 1, xã La Ngà, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Nay là xã La Ngà, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Trần Phúc B**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Số 27, Trần Bình Trọng, tổ 1, khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Nay là số 27, Trần Bình Trọng, tổ 1, ấp 3, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Trần có đơn xin vắng mặt, anh Bảo vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2025, bản tự khai, tại buổi hòa giải nguyên đơn chị Điêu Thị Kiều T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Phúc B tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom nay là xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 20/7/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau một thời gian

ngăn tại địa chỉ số 27, Trần Bình Trọng, tổ 1, khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nay là số 27, Trần Bình Trọng, tổ 1, ấp 3, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì mâu thuẫn bắt đầu phát sinh và cũng kể từ thời gian này chị đã về nhà bố mẹ của chị tại xã La Ngã, huyện Định Quán cũ để sinh sống cho đến hiện nay. Nguyên nhân, mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù, chị và anh B đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau để hàn gắn gia đình nhưng không được. Hiện nay chị và anh B đã sống ly thân nhau, mỗi người một nơi không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Nay nhận thấy tình trạng hôn nhân lâm vào bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Chị đã không còn tình cảm vợ chồng với anh B nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Điều Ngọc Minh A, sinh ngày 02/01/2024 từ lúc sinh ra cho đến nay con chung vẫn sống cùng chị. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Phúc B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tất cả các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai:

Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác minh thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ: Vi phạm khoản 5 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chị Điều Thị Kiều Tr được ly hôn với anh Trần Phúc B. Về con chung: Do con chung chưa đủ 36 tháng tuổi nên đề nghị giao con chung là cháu Điều Ngọc Minh A, sinh ngày 02/01/2024 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét. Về án phí chị Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự:

Nguyên đơn chị Điều Thị Kiều Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Phúc B và đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng nên căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định chị Điều Thị Kiều Trn là nguyên đơn, anh Trần Phúc B là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Trần Phúc B hiện đang cư trú tại huyện Trảng Bom nay là xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào các Điều

28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Chị Điều Thị Kiều Tr có đơn xin vắng mặt, anh Trần Phúc B đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[4] Nội dung vụ án:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Điều Thị Kiều Tr và anh Trần Phúc B tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom nay là xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 20/7/2022 nên áp dụng các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 **xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp**. Xét thấy, chị Trần xác định không còn tình cảm với anh Bảo, do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, to tiếng và hiện nay vợ chồng đã không còn sống chung với nhau. Theo biên bản xác minh mâu thuẫn tại địa phương ngày 08/5/2025 (bút lục 26) nơi chị Trần và anh Bảo đã từng sống chung xác định cuộc sống hôn nhân giữa các đương sự có xảy ra mâu thuẫn hay không địa phương không nắm rõ. Về tài sản chung, nợ chung và con chung địa phương không nắm rõ.

[4.2] Đối với anh Trần Phúc B, theo kết quả xác minh tại Công an thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nay là Công an xã Trảng Bom ngày 08/5/2025/2025 (bút lục 27), xác định hiện nay anh B có đăng ký thường trú tại số 27, Trần Bình Trọng, tổ 1, khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nay là ấp 3, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Tại thời điểm xác minh anh Bảo không có mặt, Tuy nhiên, anh Bảo đi làm mỗi tháng về nhà khoảng 01 đến 02 lần nên đã được Tòa án niêm yết họp lệ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh B vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và phiên tòa là không thực hiện đúng nghĩa vụ của bị đơn, từ đó cho thấy anh Bảo có ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa hai người. Như vậy, mặc dù địa phương không nắm được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần và anh Bảo nhưng có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần và anh Bảo đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vợ chồng đã sống ly thân, bỏ mặc nhau thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Từ những phân tích trên cho thấy, yêu cầu ly hôn của chị Trần là có cơ sở chấp nhận.

[4.3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Điều Ngọc Minh A, sinh ngày 02/01/2024. Ly hôn, chị Trần đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh A, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, hiện nay chị Trần và anh Bảo mỗi người sống một nơi, chị Trần là người đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung, con chung lại còn quá nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi nên việc giao con chung cho chị Trần tiếp tục nuôi dưỡng là rất cần thiết. Tạm thời, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4.4] Về tài sản chung: Không xem xét.

[4.5] Về nợ chung: Không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Điều Thị Kiều Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Điều Thị Kiều Tr đã nộp theo biên lai thu số 0000895 ngày 24/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được tính trừ vào án phí chị Trần phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 68, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 227, 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 8, 9, 51, 56, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Điều Thị Kiều Tr đối với bị đơn anh Trần Phúc B về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Điều Thị Kiều Tr được ly hôn với anh Trần Phúc Bảo.

Về con chung: Giao con chung là cháu Điều Ngọc Minh A, sinh ngày 02/01/2024 cho chị Điều Thị Kiều Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Trần Phúc B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Phúc B được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản anh Trần Ph thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị Điều Thị Kiều Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Điều Thị Kiều Tr đã nộp theo biên lai thu số 0000895 ngày 24/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được tính trừ vào án phí chị Tr phải chịu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND KV3-Dồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Đào